

Số: ~~2857~~/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày ~~18~~ tháng 5 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lao động thương binh và xã hội của thành phố Hà Nội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của liên ngành: Sở Tài chính – Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 2595/TTr-LS:TC-LĐTĐXH ngày 28/4/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lao động thương binh và xã hội của thành phố Hà Nội, gồm 18 dịch vụ (*Chi tiết theo biểu số 01,02 đính kèm*).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ động tham mưu xây dựng, trình UBND Thành phố ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lao động thương binh và xã hội của thành phố Hà Nội.

- Xây dựng, gửi Sở Tài chính thẩm tra, báo cáo UBND Thành phố xem xét, phê duyệt giá dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực lao động thương binh và xã hội của thành phố Hà Nội trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí được cơ quan có thẩm quyền ban hành và lộ trình tính đủ chi phí theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ.

- Quyết định lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực lao động thương binh và xã hội theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo phân cấp của Thành phố và các quy định hiện hành, sau khi có ý kiến của cơ quan tài chính cùng cấp.

- Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố có hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực lao động thương binh và xã hội tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

## 2. Sở Tài chính:

- Tổ chức thẩm định giá dịch vụ đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lao động thương binh và xã hội của thành phố Hà Nội theo phương án do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất.

- Tham gia ý kiến về hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực lao động thương binh và xã hội theo phân cấp của Thành phố và các quy định hiện hành.

## 3. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã:

Quyết định lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực lao động thương binh và xã hội theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo phân cấp của Thành phố và các quy định hiện hành, sau khi có ý kiến của cơ quan tài chính cùng cấp.

4. Trường hợp các văn bản của Trung ương có liên quan đến các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực lao động thương binh và xã hội của thành phố Hà Nội được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các quy định mới.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố Ngô Văn Quý, Nguyễn Doãn Toàn;
- VPUB: PCVP<sub>T.V. Dũng, N.N. Kỳ</sub>, các phòng: KT, KGVX, TKBT;
- Lưu: VT, KT<sub>(Quang, Hạnh)</sub>.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Doãn Toàn

16 396 (85)

**DANH MỤC**  
**DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC**  
**LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Trong phạm vi danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động Thương binh và xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

(Kèm theo Quyết định số ~~2857~~/QĐ-UBND ngày ~~18~~ / 5 /2017 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN đảm bảo phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá
<b>I</b>	<b>Nhóm dịch vụ chăm sóc người có công</b>		
1	Dịch vụ điều dưỡng luân phiên người có công.	x	
2	Dịch vụ nuôi dưỡng, điều dưỡng thương bệnh binh, người có công.	x	
<b>II</b>	<b>Nhóm dịch vụ thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp</b>		
1	Dịch vụ đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng đối với ngành, nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu; các ngành chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh (Danh mục ngành nghề do cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp trung ương quy định).	x	
2	Dịch vụ đào tạo sơ cấp nghề, đào tạo nghề dưới 3 tháng cho phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội.	x	



STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN đảm bảo phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá
3	Dịch vụ đào tạo nghề trình độ cao đẳng nghề, trung cấp các nghề còn lại ngoài các nghề quy định tại Điểm 1 Mục II nêu trên.		x
<b>III</b>	<b>Nhóm dịch vụ về việc làm</b>		
1	Dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm, định hướng nghề nghiệp cho người lao động.	x	
2	Dịch vụ thu thập, phân tích, dự báo và cung ứng thông tin thị trường lao động gồm: Thu thập, cung cấp thông tin thị trường lao động, phân tích, dự báo thị trường lao động, kết nối thị trường lao động.	x	
3	Dịch vụ cung ứng và tuyển lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động, trừ đối tượng thuộc bảo hiểm thất nghiệp chi trả.		x
<b>IV</b>	<b>Nhóm dịch vụ trợ giúp xã hội và bảo vệ trẻ em</b>		
I	Dịch vụ chăm sóc đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp theo Điều 5, Nghị định số 68/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập, tổ chức, hoạt động và giải thể cơ sở bảo trợ xã hội, gồm: Sơ cấp cứu và chăm sóc sức khỏe ban đầu; Cung cấp chỗ ở tạm thời; cung cấp thực phẩm, thức ăn; Cung cấp quần áo và các vật dụng sinh hoạt thiết yếu; Hỗ trợ tâm lý; trị liệu; phục hồi thể chất; các dịch vụ cần thiết khác.	x	
2	Dịch vụ chăm sóc dài hạn cho đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, gồm: Sàng lọc và tiếp nhận đối tượng; Đánh giá nhu cầu chăm sóc trung hạn hoặc dài hạn; kiểm tra và chăm sóc sức khỏe ban đầu; xây dựng kế hoạch chăm sóc; Tổ chức thực hiện kế hoạch chăm sóc; cung cấp chỗ ở, thức ăn, quần áo và các vật dụng thiết yếu phục vụ sinh hoạt; quản lý đối tượng; xác minh, tiếp xúc với gia đình của đối tượng; hỗ trợ đối tượng trở về gia đình, cộng đồng; Tổ chức giáo dục; dạy nghề; dạy kỹ năng sống; vật lý trị liệu; lao động trị liệu; trị liệu tâm lý; phục hồi chức năng; tổ chức các hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí; chăm sóc y tế; tư vấn, trợ giúp đối tượng trở về gia đình, cộng đồng.	x	



STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN đảm bảo phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá
	Tập huấn, nâng cao năng lực gia đình, cá nhân nhận chăm sóc nuôi dưỡng đối tượng đủ điều kiện; Hỗ trợ tâm lý cho đối tượng; Đưa đối tượng về gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng; kiểm tra, theo dõi việc nhận chăm sóc, nuôi dưỡng. (iii) Dịch vụ chăm sóc bán trú: - Dịch vụ được cung cấp tại Trung tâm: Đánh giá tình trạng ban đầu và nhu cầu của đối tượng; chăm sóc sức khỏe; phục hồi thể chất; dạy kỹ năng sinh hoạt hàng ngày; chuẩn bị các kỹ năng học đường; dạy kỹ năng sống; tổ chức các hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí; phục hồi chức năng; dạy nghề; trị liệu tâm lý; vật lý trị liệu; - Dịch vụ được cung cấp tại gia đình: Khám, khám sức khỏe và đánh giá nhu cầu của đối tượng theo yêu cầu; phục hồi chức năng; trị liệu; tư vấn; tham vấn; chăm sóc		
<b>V</b>	<b>Nhóm dịch vụ lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội</b>		
1	Dịch vụ tư vấn dự phòng nghiện ma túy; tư vấn điều trị, cai nghiện ma túy, cai nghiện phục hồi; đào tạo nghề, tạo việc làm cho người nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện công lập.	x	
2	Dịch vụ hỗ trợ cho người bán dâm tại cộng đồng và Trung tâm công tác xã hội.	x	
3	Dịch vụ hỗ trợ khẩn cấp, hỗ trợ phục hồi và hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân mua bán.	x	
<b>VI</b>	<b>Nhóm dịch vụ lĩnh vực xã hội trong cơ sở bảo trợ xã hội</b>		
1	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng dài hạn cho đối tượng tự nguyện sống.		x
2	Dịch vụ công tác xã hội và chăm sóc bán trú cho đối tượng tự nguyện.		x
<b>VII</b>	<b>Nhóm dịch vụ về an toàn vệ sinh lao động</b>		
-	Dịch vụ huấn luyện an toàn vệ sinh lao động.		x

**DANH MỤC**  
**DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC**  
**LĨNH VỰC LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  
**CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Ngoài phạm vi danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động Thương binh và xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ

(Kèm theo Quyết định số ~~2857~~ /QĐ-UBND ngày ~~18~~ / 5 /2017 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN đảm bảo phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá
	<b>Nhóm dịch vụ lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp</b>		
	Dịch vụ đào tạo sơ cấp nghề, đào tạo nghề dưới 3 tháng cho đối tượng khác ngoài các đối tượng đã quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 1 Mục I Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ		x

